



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556

ngày 30 tháng 1 năm 2007

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556 ngày 1 tháng 3 năm 2017. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Văn Phở	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Trị	Thành viên
Ông Phạm Văn Tân	Thành viên
Ông Đào Ngọc Phương	Thành viên
Bà Trần Tường Anh	Thành viên (từ ngày 22/4/2016)
Bà Đoàn Thị Xuân	Thành viên (đến ngày 21/4/2016)

Ban Kiểm soát

Ông Bùi Đình Thành	Trưởng ban
Ông Phan Hữu Phú	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Phương Mai	Thành viên

Ban điều hành

Ông Nguyễn Đức Trị	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thùy Oanh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Tường Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Trung	Giám đốc điều hành
Bà Trần Thị Hòa Châu	Giám đốc điều hành
Ông Phan Văn Phước	Giám đốc điều hành (từ ngày 2/1/2016)
Ông Phan Quang Long	Giám đốc điều hành (từ ngày 2/1/2016)
Ông Nguyễn Văn Cường	Kế toán trưởng

Trụ sở đăng ký

36 Phố Ông Ích Đường
Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ
Thành phố Đà Nẵng
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban điều hành Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 53 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty và các công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban điều hành



Nguyễn Đức Trí
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 3 năm 2017



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84-4 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2017, được trình bày từ trang 5 đến trang 53.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-02-148-HN



Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0861-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2017

Trương Tuyết Mai

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 2594-2014-007-1

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.062.381.867.374	791.216.857.651
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	32.184.925.593	33.085.486.764
Tiền	111		32.064.925.593	29.383.854.282
Các khoản tương đương tiền	112		120.000.000	3.701.632.482
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		45.008.032.865	24.374.812.500
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(a)	45.008.032.865	24.374.812.500
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		360.666.595.307	246.070.069.924
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	330.449.913.201	215.878.171.381
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		27.054.285.904	19.966.905.140
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		718.800.000	522.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	3.723.320.551	10.795.048.130
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(1.279.724.349)	(1.092.054.727)
Hàng tồn kho	140	11	560.129.018.788	436.462.209.962
Hàng tồn kho	141		560.129.018.788	437.222.709.962
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(760.500.000)
Tài sản ngắn hạn khác	150		64.393.294.821	51.224.278.501
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15(a)	8.152.043.881	6.096.528.518
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		56.183.100.183	45.023.270.514
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18(a)	58.150.757	104.479.469

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		855.063.599.138	578.139.113.597
Các khoản phải thu dài hạn	210		1.608.800.000	1.468.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215		1.608.800.000	1.468.000.000
Tài sản cố định	220		790.276.850.106	536.743.067.687
Tài sản cố định hữu hình	221	12	786.082.476.684	533.109.586.516
Nguyên giá	222		1.394.364.500.861	1.042.446.668.223
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(608.282.024.177)	(509.337.081.707)
Tài sản cố định vô hình	227	13	4.194.373.422	3.633.481.171
Nguyên giá	228		9.603.617.724	7.804.216.024
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.409.244.302)	(4.170.734.853)
Tài sản dở dang dài hạn	240		33.472.034.902	4.286.497.610
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	33.472.034.902	4.286.497.610
Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.060.702.000	5.833.665.782
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	7(b)	-	3.258.093.255
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7(b)	9.355.702.000	9.355.702.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	7(b)	(6.300.000.000)	(6.785.129.473)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7(a)	5.000.000	5.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		26.645.212.130	29.807.882.518
Chi phí trả trước dài hạn	261	15(b)	23.144.890.937	29.037.405.693
Lợi thế thương mại	269	16	3.500.321.193	770.476.825
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.917.445.466.512	1.369.355.971.248

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.562.189.459.545	1.038.793.095.188
Nợ ngắn hạn	310		1.040.409.034.848	769.462.993.046
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	221.080.883.475	165.084.276.274
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.634.719.891	7.781.720.356
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18(b)	8.320.255.899	6.645.100.961
Phải trả người lao động	314		124.578.774.786	152.007.316.535
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	13.265.872.535	9.341.782.265
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	17.116.926.838	16.730.375.923
Vay ngắn hạn	320	21(a)	619.135.048.249	387.641.706.410
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	33.276.553.175	24.230.714.322
Nợ dài hạn	330		521.780.424.697	269.330.102.142
Phải trả người bán dài hạn	331	17	1.529.133.000	3.054.133.000
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		21.942.000.000	21.942.000.000
Chi phí phải trả dài hạn	333	19	2.496.175.823	-
Vay dài hạn	338	21(b)	495.813.115.874	244.333.969.142
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		355.256.006.967	330.562.876.060
Vốn chủ sở hữu	410	23	355.256.006.967	330.562.876.060
Vốn cổ phần	411	24	165.375.000.000	157.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		165.375.000.000	157.500.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	25	74.160.475.589	62.951.415.897
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		72.414.835.222	70.764.097.441
- Lũy kế đến cuối năm trước	421a		(600.687.573)	(1.354.204.217)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		73.015.522.795	72.118.301.658
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		43.305.696.156	39.347.362.722
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.917.445.466.512	1.369.355.971.248

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Người lập:



Đặng Thị Oanh Nữ
Chuyên viên



Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Đức Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	3.198.584.058.946	3.005.032.261.516
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	591.036.676	3.141.755.291
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		3.197.993.022.270	3.001.890.506.225
Giá vốn hàng bán	11		2.882.241.699.013	2.656.956.820.050
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		315.751.323.257	344.933.686.175
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	21.116.387.907	21.886.653.636
Chi phí tài chính	22	30	48.914.309.370	66.013.765.043
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		25.424.116.623	24.136.279.449
Phần lỗ trong công ty liên kết	24		(304.243.929)	(1.647.421.858)
Chi phí bán hàng	25	31	90.012.637.580	107.898.589.839
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	119.504.446.749	114.281.016.879
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		78.132.073.536	76.979.546.192
Thu nhập khác	31	33	2.676.777.879	7.274.051.681
Chi phí khác	32	34	4.827.821.187	4.080.844.057
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(2.151.043.308)	3.193.207.624
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		75.981.030.228	80.172.753.816
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	36	4.736.543.979	6.154.711.954
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51) (chuyển sang trang sau)	60		71.244.486.249	74.018.041.862

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)**

Mẫu B 02 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51) (chuyển từ trang trước)	60		71.244.486.249	74.018.041.862
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		75.969.372.121	72.118.301.658
Cổ đông không kiểm soát	62		(4.724.885.872)	1.899.740.204
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	4.704	4.684

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Người lập:

Đặng Thị Oanh Nữ
Chuyên viên

Người duyệt:

Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		75.981.030.228	80.172.753.816
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		108.854.231.456	85.620.668.153
Các khoản dự phòng	03		(1.057.959.851)	7.130.427.253
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		13.556.923.016	8.527.789.408
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(618.613.956)	(868.193.597)
Chi phí lãi vay	06		25.424.116.623	24.136.279.449
Các khoản điều chỉnh khác	07		(1.746.455.042)	(4.952.111.038)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		220.393.272.474	199.767.613.444
Biến động các khoản phải thu	09		(123.005.130.318)	42.569.363.174
Biến động hàng tồn kho	10		(120.608.760.436)	(17.199.395.753)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		24.102.923.910	38.892.840.104
Biến động chi phí trả trước	12		(1.412.997.472)	(2.115.182.843)
			(530.691.842)	261.915.238.126
Tiền lãi vay đã trả	14		(22.519.437.384)	(24.255.153.081)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.002.777.925)	(7.233.285.338)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		497.971.082	652.080.686
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.766.646.296)	(4.469.209.884)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(31.321.582.365)	226.609.670.509

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(358.673.904.011)	(192.319.681.857)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		1.027.901.826	1.561.022.613
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(46.631.220.365)	(21.979.812.500)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		25.660.400.000	864.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	1.777.381.871
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức	27		1.726.092.080	1.366.072.260
Mua công ty con (đã trừ đi số dư tiền của công ty con được mua)		5	351.304.783	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(376.539.425.687)	(208.731.017.613)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		15.875.399.792	20.925.100.208
Tiền thu từ đi vay	33		2.917.087.946.407	2.307.210.753.833
Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.478.018.221.947)	(2.327.917.844.048)
Tiền trả cổ tức	36		(48.593.115.000)	(33.391.627.383)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		406.352.009.252	(33.173.617.390)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(1.508.998.800)	(15.294.964.494)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		33.085.486.764	48.335.013.594
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		608.437.629	45.437.664
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	6	32.184.925.593	33.085.486.764

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Người lập:



Đặng Thị Oanh Nữ
 Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Văn Cường
 Kế toán trưởng




Nguyễn Đức Trị
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con và các lợi ích của Tổng Công ty và các công ty con trong các công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tổng Công ty và các công ty con là sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tổng Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty có các công ty con và công ty liên kết sau:

STT		Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty		Tỷ lệ biểu quyết của Tổng Công ty	
		31/12/2016	1/1/2016	31/12/2016	1/1/2016
	Công ty con				
1	Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	76,88%	76,88%	76,88%	76,88%
2	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam	32,14%	32,14%	54,00%	54,00%
3	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An	54,18%	54,18%	54,18%	54,18%
4	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên	81,73%	81,73%	81,73%	81,73%
5	Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%
6	Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ	100%	-	100%	-
7	Công ty Cổ phần May Hiệp Đức	68,50%	-	68,50%	-
	Công ty liên kết				
1	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	27,23%	27,23%	42,25%	42,25%
2	Công ty Cổ phần May Hiệp Đức	-	37,00%	-	37,00%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty và các công ty con có 11.692 nhân viên (1/1/2016: 10.025 nhân viên).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty và các công ty con từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tổng Công ty và các công ty con có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tổng Công ty và các công ty con được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tổng Công ty và các công ty con, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với công ty liên kết. Khi phân lỗ của công ty liên kết mà Tổng Công ty và các công ty con phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tổng Công ty và các công ty con trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tổng Công ty và các công ty con có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(iv) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng Công ty và các công ty con tại các công ty liên kết này.

(v) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tổng Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Tổng Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành của Tổng Công ty và các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tổng Công ty và các công ty con khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Tổng Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	10 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ tài sản khác	2 – 5 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 5 năm.

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Chi phí đào tạo

Chi phí đào tạo được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn, ban đầu được thể hiện theo nguyên giá, và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

(iii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác ban đầu được thể hiện theo nguyên giá, và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 đến 3 năm.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(k) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tổng Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng không quá 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban điều hành xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

(l) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu dịch vụ gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi hàng hoá được gia công xong và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(q) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(r) Lãi trên cổ phiếu

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(s) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban điều hành cho rằng Tổng Công ty và các công ty con hoạt động chủ yếu trong một lĩnh vực kinh doanh duy nhất là buôn bán và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ về dệt may.

Bộ phận chia theo vùng địa lý của Tổng Công ty được xác định căn cứ vào quốc gia phát sinh doanh thu. Ban điều hành Tổng Công ty đánh giá khu vực địa lý phát sinh trên 10% tổng doanh thu là một bộ phận cần được báo cáo.

(t) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ.



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4. Báo cáo bộ phận

Tổng Công ty và các công ty con có các bộ phận chia theo vùng địa lý, dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

- Trung Quốc
- Hoa Kỳ
- Việt Nam
- Vương quốc Anh
- Nhật Bản
- Châu Phi
- Các vùng khác

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Vương quốc Anh Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016								
Tổng doanh thu của bộ phận	1.036.739.341	453.717.348	264.382.714	230.750.546	337.635.089	213.644.314	661.714.707	3.198.584.059
Kết quả kinh doanh của bộ phận	38.384.438	74.127.392	91.197.770	14.851.981	31.611.822	16.921.668	48.656.252	315.751.323
Thu nhập không phân bổ								21.116.388
Chi phí không phân bổ								258.735.638
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh								78.132.073
Thu nhập khác								2.676.778
Chi phí khác								4.827.821
Thuế thu nhập doanh nghiệp								4.736.544
Lợi nhuận thuần sau thuế								71.244.486

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Vương quốc Anh Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016								
Tài sản của bộ phận	90.193.122	76.812.040	29.457.900	12.991.258	25.266.543	35.819.614	59.909.436	330.449.913
Giá trị còn lại tài sản không phân bổ								1.586.995.554
Tổng tài sản								1.917.445.467
Nợ phải trả của bộ phận	23.019.413	-	-	-	-	2.426.696	130.611	25.576.720
Các khoản nợ không phân bổ								1.536.612.740
Tổng nợ phải trả								1.562.189.460
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016								
Chi tiêu vốn								358.673.904
Khấu hao tài sản cố định hữu hình								106.042.776
Khấu hao tài sản cố định vô hình								1.235.560

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Vương quốc Anh Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015								
Tổng doanh thu của bộ phận	885.427.198	490.429.952	319.368.128	307.747.284	279.744.765	216.880.262	505.434.673	3.005.032.262
Kết quả kinh doanh của bộ phận	38.368.087	90.663.587	88.848.413	24.272.023	28.827.114	34.325.383	39.629.079	344.933.686
Thu nhập không phân bổ								21.886.654
Chi phí không phân bổ								289.840.794
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh								76.979.546
Thu nhập khác								7.274.052
Chi phí khác								4.080.844
Thuế thu nhập doanh nghiệp								6.154.712
Lợi nhuận thuần sau thuế								74.018.042

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Vương quốc Anh Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016								
Tài sản của bộ phận	74.700.790	43.011.822	21.749.750	15.642.170	11.515.142	23.691.003	25.567.495	215.878.172
Giá trị còn lại tài sản không phân bổ								1.153.477.799
Tổng tài sản								1.369.355.971
Nợ phải trả của bộ phận	22.121.319	145.488	3.375.633	-	-	4.081.280	-	29.723.720
Các khoản nợ không phân bổ								1.009.069.375
Tổng nợ phải trả								1.038.793.095

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chi tiêu vốn	192.319.682
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	84.583.674
Khấu hao tài sản cố định vô hình	896.908

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Hợp nhất kinh doanh

Trong năm, Tổng Công ty đã mua toàn bộ vốn cổ phần do Công ty Cổ phần May Hiệp Đức phát hành thêm, qua đó nâng tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại công ty này từ 37% lên 68,5%. Công ty Cổ phần May Hiệp Đức trở thành công ty con của Tổng Công ty.

Giao dịch này ảnh hưởng đến tài sản và nợ phải trả của Tổng Công ty tại ngày mua như sau:

	Giá trị ghi sổ trước thời điểm mua VND	Các điều chỉnh giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi nhận tại thời điểm mua VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.351.304.783	-	10.351.304.783
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	359.627.592	-	359.627.592
Trả trước cho người bán ngắn hạn	47.089.500	-	47.089.500
Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác	1.727.323.746	-	1.727.323.746
Hàng tồn kho	2.297.548.390	-	2.297.548.390
Tài sản ngắn hạn khác	168.168.242	-	168.168.242
Tài sản cố định hữu hình	28.476.695.966	-	28.476.695.966
Tài sản cố định vô hình	73.543.750	-	73.543.750
Tài sản dài hạn khác	963.694.615	-	963.694.615
Nợ ngắn hạn	(13.631.174.104)	-	(13.631.174.104)
Nợ dài hạn	(22.508.656.796)	-	(22.508.656.796)
Tài sản và nợ phải trả thuần có thể xác định được	8.325.165.684	-	8.325.165.684
Lợi ích của Tổng Công ty tại ngày nắm quyền kiểm soát			5.702.738.494
Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào công ty liên kết nắm giữ bởi Tổng Công ty tại ngày mua			-
Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con (Thuyết minh 16)			4.297.261.506
Giá mua phần sở hữu tăng thêm			10.000.000.000
Khoản tiền thu được			10.351.304.783
Khoản tiền thu được thuần			351.304.783

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Tiền mặt	216.359.868	77.264.882
Tiền gửi ngân hàng	31.848.565.725	29.306.589.400
Các khoản tương đương tiền	120.000.000	3.701.632.482
	32.184.925.593	33.085.486.764
	32.184.925.593	33.085.486.764

7. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2016		1/1/2016	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	45.008.032.865	45.008.032.865	24.374.812.500	24.374.812.500
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000
	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 4,5% đến 7,2% một năm (2015: 5,2% đến 6,75% một năm).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Địa chỉ	31/12/2016				1/1/2016					
	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty liên kết										
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	850.000	27,23%	42,50%	-	-	850.000	27,23%	42,50%	2.953.849.326	-
Công ty Cổ phần May Hiệp Đức	-	-	-	-	-	370.000	37,00%	37,00%	304.243.929	-
									3.258.093.255	-
Đơn vị khác										
Công ty Cổ phần Bông vải Miền Trung	65.000	7,12%	7,12%	855.702.000	-	65.000	7,12%	7,12%	855.702.000	-
Công ty Cổ phần Bao bi Hòa Thọ Quảng Đà	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-
Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An	160.000	8,00%	8,00%	1.600.000.000	-	160.000	8,00%	8,00%	1.600.000.000	(485.129.473)
Công ty Cổ phần Thương Mại Dệt - May TP. Hồ Chí Minh	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)
									9.355.702.000	(6.300.000.000)
									9.355.702.000	(6.785.129.473)
									12.613.795.255	(6.785.129.473)

Tổng Công ty và các công ty con chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Motives (Far East) Limited	76.923.942.212	72.384.107.706
Destination XL Group Inc.	34.381.065.180	16.237.124.625
Supreme International Inc.	33.241.719.128	15.570.202.788
Gamal Ibrahim Ahmed Al Okiya	11.986.944.170	22.025.410.219
Aurora Investment Global Inc	12.991.257.536	15.642.169.827
Hultafors Group AB	14.987.740.227	6.136.864.791
Haggal Clothing Co.	28.222.499.338	-
Các khách hàng khác	117.714.745.410	67.882.291.425
	330.449.913.201	215.878.171.381
	330.449.913.201	215.878.171.381

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, các khoản phải thu khách hàng có giá trị ghi sổ là 133.000 triệu VND (1/1/2016: 139.646 triệu VND) được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 21(a)).

(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	-	87.634.800
Công ty Cổ phần May Hiệp Đức	-	309.939.190
Các công ty liên quan khác	615.211.786	507.172.655
	615.211.786	904.746.645
	615.211.786	904.746.645

Khoản phải thu thương mại từ các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Phải thu tiền bảo hiểm xã hội ứng trước cho nhân viên	270.325.847	2.172.172.524
Tạm ứng	1.713.945.150	1.837.552.537
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	80.000.000	479.963.432
Phải thu thuế nhập khẩu tạm nộp	41.569.160	1.895.221.076
Phải thu khác	1.617.480.394	4.410.138.561
	<hr/>	<hr/>
	3.723.320.551	10.795.048.130
	<hr/>	<hr/>

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Nợ xấu và nợ khó đòi

	31/12/2016		1/1/2016					
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn								
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Song Hoàng	Từ 6 tháng đến 1 năm	168.509.526	(50.552.858)	117.956.668	-	-	-	-
Công ty TNHH Thanh Thu Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	Trên 3 năm	428.360.000	(299.852.000)	128.508.000	Trên 3 năm	428.360.000	(299.852.000)	128.508.000
Công ty TNHH Dệt May Hoàng Anh	Trên 3 năm	464.924.753	(464.924.753)	-	Trên 3 năm	464.924.753	(464.924.753)	-
Khác	Trên 3 năm	96.888.118	(96.888.118)	-	Trên 3 năm	96.888.118	(96.888.118)	-
	Trên 3 năm	367.506.620	(367.506.620)	-	Trên 3 năm	246.982.691	(230.389.856)	16.592.835
		1.526.189.017	(1.279.724.349)	246.464.668		1.237.155.562	(1.092.054.727)	145.100.835

Trong đó:

Dự phòng phải thu khó đòi – ngắn hạn

(1.092.054.727)

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Hàng tồn kho

	31/12/2016		1/1/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	74.821.368.723	-	52.349.634.767	-
Nguyên vật liệu	161.107.014.246	-	105.275.963.685	-
Công cụ và dụng cụ	563.220.887	-	324.326.918	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	210.693.565.519	-	170.360.446.958	-
Thành phẩm	92.932.426.808	-	82.215.888.201	730.053.436
Hàng hóa	774.934.648	-	2.781.824.236	30.446.564
Hàng gửi đi bán	19.236.487.957	-	23.914.625.197	-
	560.129.018.788	-	437.222.709.962	760.500.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 213.881 triệu VND (1/1/2016: 388.000 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 21(a)).



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	254.827.045.991	684.249.954.765	32.420.649.000	7.725.195.240	63.223.823.227	1.042.446.668.223
Tăng do mua công ty con	18.665.221.396	12.193.565.169	308.363.636	100.763.400	1.346.599.608	32.614.513.209
Tăng trong năm	1.954.187.493	49.589.028.549	796.486.700	2.162.757.505	2.463.878.179	56.966.338.426
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	69.957.449.132	181.303.713.524	5.493.719.690	-	9.337.100.069	266.091.982.415
Chuyển từ chi phí trả trước dài hạn	-	11.598.018.800	-	-	-	11.598.018.800
Thanh lý	(4.892.118.924)	(7.485.912.387)	(193.127.150)	(1.885.802.170)	(846.241.834)	(15.303.202.465)
Biến động khác	(8.268.587)	(41.549.160)	-	-	-	(49.817.747)
Số dư cuối năm	340.503.516.501	931.406.819.260	38.826.091.876	8.102.913.975	75.525.159.249	1.394.364.500.861
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	77.033.758.454	380.473.570.358	20.571.567.328	5.513.992.106	25.744.193.461	509.337.081.707
Tăng do mua công ty con	1.343.497.317	2.296.299.325	123.345.456	22.791.716	351.883.429	4.137.817.243
Khấu hao trong năm	18.218.194.145	73.288.096.775	3.666.619.279	959.204.279	9.910.662.000	106.042.776.478
Chuyển từ chi phí trả trước dài hạn	-	3.942.980.985	-	-	-	3.942.980.985
Thanh lý	(3.515.218.953)	(7.408.861.789)	(193.127.150)	(1.885.802.170)	(515.204.257)	(13.518.214.319)
Giảm khác (*)	-	(1.538.269.672)	-	-	-	(1.538.269.672)
Biến động khác	(80.599.085)	(41.549.160)	-	-	-	(122.148.245)
Số dư cuối năm	92.999.631.878	451.012.266.822	24.168.404.913	4.610.185.931	35.491.534.633	608.282.024.177
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	177.793.287.537	303.776.384.407	11.849.081.672	2.211.203.134	37.479.629.766	533.109.586.516
Số dư cuối năm	247.503.884.623	480.394.552.438	14.657.686.963	3.492.728.044	40.033.624.616	786.082.476.684

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(*) Tổng Công ty đã điều chuyển một số công cụ và dụng cụ từ chi phí trả trước dài hạn sang tài sản cố định hữu hình và tăng thời gian khấu hao cho những tài sản này. Do đó, Tổng Công ty đã tính lại khấu hao từ đầu và điều chỉnh giảm khấu hao trong năm (Thuyết minh 15(b)).

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 có các tài sản có nguyên giá 177.960 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2016: 163.351 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 761.355 triệu VND (1/1/2016: 513.401 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho một số khoản vay ngắn hạn (Thuyết minh 21(a)) và dài hạn (Thuyết minh 21(b)) của Tổng Công ty và các công ty con.

13. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	7.804.216.024
Tăng do mua công ty con	86.100.000
Tăng trong năm	1.769.056.700
Thanh lý	(55.755.000)
	9.603.617.724
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	4.170.734.853
Tăng do mua Công ty con	12.556.250
Khấu hao trong năm	1.235.560.324
Thanh lý	(9.607.125)
	5.409.244.302
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	3.633.481.171
Số dư cuối năm	4.194.373.422

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 3.485 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (1/1/2016: 2.987 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	4.286.497.610	7.506.415.354
Tăng trong năm	296.559.175.316	162.954.857.983
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(266.091.982.415)	(156.383.667.588)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(1.281.655.609)	(9.791.108.139)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	33.472.034.902	4.286.497.610

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Nhà máy Sợi Hòa Thọ Thăng Bình – giai đoạn 2	25.711.906.055	-
Mở rộng Nhà máy May Hòa Thọ 1	5.669.589.559	610.861.637
Mở rộng Nhà máy May Đông Hà	1.008.904.547	2.248.630.984
Khác	1.081.634.741	1.427.004.989
	<hr/>	<hr/>
	33.472.034.902	4.286.497.610

15. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Trả trước phí bảo hiểm	689.030.078	406.080.228
Công cụ và dụng cụ	3.517.563.041	3.191.214.863
Chi phí trả trước về thuê hoạt động	766.424.546	580.017.951
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.179.026.216	1.919.215.476
	<hr/>	<hr/>
	8.152.043.881	6.096.528.518

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Chi phí trả trước dài hạn	Chi phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí đào tạo VND	Chi phí trả trước dài hạn khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	-	23.590.712.141	163.626.254	5.283.067.298	29.037.405.693
Tăng do mua công ty con	-	963.694.615	-	-	963.694.615
Tăng trong năm	2.543.255.000	9.935.443.951	-	3.244.508.274	15.723.207.225
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	1.173.747.261	-	107.908.348	1.281.655.609
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(7.655.037.815)	-	-	(7.655.037.815)
(Thuyết minh 12 (*))	-	(10.811.592)	-	-	(10.811.592)
Thanh lý	(8.477.516)	(12.422.064.364)	(163.626.254)	(3.601.054.664)	(16.195.222.798)
Phân bổ trong năm					
Số dư cuối năm	2.534.777.484	15.575.684.197	-	5.034.429.256	23.144.890.937

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. Lợi thế thương mại

	VND
Giá gốc	
Số dư đầu năm	1.400.866.953
Tăng trong năm (Thuyết minh 5)	4.297.261.506
	5.698.128.459
Giá trị phân bổ lũy kế	
Số dư đầu năm	630.390.128
Phân bổ trong năm	1.567.417.138
	2.197.807.266
Giá trị ghi sổ	
Số dư đầu năm	770.476.825
Số dư cuối năm	3.500.321.193

17. Phải trả người bán

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Hultafors Group AB	9.406.862.612	24.036.163.668
Kufner Hongkong Limited	7.131.814.011	9.542.122.310
Ban Quản lý Cơ sở Hạ tầng Tỉnh Quảng Trị	3.054.133.000	4.579.133.000
Motives (Far East) Limited	2.455.477.607	9.574.682.825
Devcot S.A	11.802.053.051	-
Joyful OutDoors Limited	9.592.180.180	-
Toyobo Apparel Systems Limited	9.484.071.654	-
Sport Field Limited	9.430.487.392	-
The Kingtex Group	2.466.047.907	-
Cargill Cotton Limited	-	6.473.251.964
Các nhà cung cấp khác	157.786.889.061	113.933.055.507
	222.610.016.475	168.138.409.274

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải trả người bán chi tiết theo kỳ hạn thanh toán

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Ngắn hạn	221.080.883.475	165.084.276.274
Dài hạn	1.529.133.000	3.054.133.000
	222.610.016.475	168.138.409.274

(c) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Công ty TNHH Coats Phong Phú	1.827.114.939	890.407.442
Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ Phần	148.992.087	1.376.675.309
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà	1.848.237.576	1.961.541.154
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	-	648.420.366
Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Phương	-	474.198.932
	3.824.344.602	5.351.243.203

Khoản phải trả thương mại đối với các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

18. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

(a) Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	1/1/2016	Số phải thu	Số đã được	31/12/2016
	VND	trong năm	hoàn lại/khấu	VND
		VND	trừ trong năm	
			VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.609.885	-	-	9.609.885
Thuế thu nhập cá nhân	79.097.705	-	(39.440.775)	39.656.930
Các loại thuế khác	15.771.879	-	(6.887.937)	8.883.942
	104.479.469	-	(46.328.712)	58.150.757

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2016 VND	Tặng do mua công ty con VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/bù trừ trong năm VND	31/12/2016 VND
Thuế giá trị gia tăng	4.992.382.463	238.746.752	110.142.796.418	(109.482.233.884)	5.891.691.749
Thuế nhập khẩu	-	-	8.302.555.335	(8.302.555.335)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.652.718.498	-	4.736.543.979	(4.002.777.925)	2.386.484.552
Thuế thu nhập cá nhân	-	6.313.960	1.614.267.717	(1.578.502.079)	42.079.598
Tiền thuế đất	-	-	6.352.017.967	(6.352.017.967)	-
Các loại thuế khác	-	-	559.577.985	(559.577.985)	-
	6.645.100.961	245.060.712	131.707.759.401	(130.277.665.175)	8.320.255.899

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

(a) Chi phí phải trả - ngắn hạn

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Chi phí hoạt động	11.724.347.687	8.270.151.703
Chi phí lãi vay	1.190.955.672	497.224.326
Các khoản trích trước khác	350.569.176	574.406.236
	13.265.872.535	9.341.782.265
	13.265.872.535	9.341.782.265

(b) Chi phí phải trả - dài hạn

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Chi phí lãi vay	2.210.947.893	-
Chi phí khác	285.227.930	-
	2.496.175.823	-
	2.496.175.823	-

20. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	8.727.975.108	6.484.611.320
Bảo hiểm xã hội	744.820.007	269.699.220
Bảo hiểm y tế	116.714.435	86.371.855
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	91.894.118	41.613.000
Tiền chi hộ còn thừa phải trả lại	1.004.322.605	4.672.021.554
Cổ tức phải trả	550.860.697	354.075.697
Quỹ ái hữu, tương trợ	797.485.878	806.485.878
Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.082.853.990	4.015.497.399
	17.116.926.838	16.730.375.923
	17.116.926.838	16.730.375.923

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. Vay	1/1/2016		Biến động trong năm		31/12/2016	
	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Tăng do mua công ty con	Tăng do vay thêm trong năm VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện VND	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND
(a) Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	323.783.694.126	4.999.621.936	2.510.411.953.038	(2.281.025.627.502)	6.062.091.304	564.231.732.902
Vay dài hạn đến hạn trả	63.858.012.284	2.369.179.458	54.903.315.347	(66.227.191.742)	-	54.903.315.347
	387.641.706.410	7.368.801.394	2.565.315.268.385	(2.347.252.819.244)	6.062.091.304	619.135.048.249

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Vay ngân hàng 1 (ii)	USD	1,2%	133.298.746.867	68.973.312.499
Vay ngân hàng 2 (ii)	USD	1,3%	133.034.316.314	64.757.770.302
Vay ngân hàng 3 (ii)	USD	1,3%	113.203.983.906	47.299.070.820
Vay ngân hàng 4 (i)	USD	1,2% - 1,8%	19.857.438.366	36.988.157.420
Vay ngân hàng 5 (i)	USD	1,5% - 2,0%	30.492.987.424	19.732.663.024
Vay ngân hàng 6 (i)	USD	1,3%	81.649.521.559	16.679.548.566
Vay ngân hàng 7 (i)	USD	1,6%	24.542.924.237	11.382.179.448
Vay ngân hàng 8 (ii)	VND	10%	157.360.000	100.000.000
Vay ngân hàng 9 (i)	VND	4,4%	17.787.068.852	-
Vay ngân hàng 10 (i)	VND	8%	5.207.385.377	-
Vay ngân hàng 11 (i)	VND	7,5%	5.000.000.000	-
Vay ngân hàng 12	USD	1,5%	-	5.531.334.757
Vay ngân hàng 13	USD	1,3% - 1,6%	-	9.527.919.809
Vay ngân hàng 14	VND	6,0%	-	36.317.988.504
Vay ngân hàng 15	VND	4,5%	-	3.500.000.000
Vay ngân hàng 16	VND	4%	-	2.993.748.977
			564.231.732.902	323.783.694.126

(i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng một số các khoản phải thu (Thuyết minh 8), hàng tồn kho (Thuyết minh 11) và tài sản cố định của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 12).

(ii) Các khoản vay này không được đảm bảo.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Vay dài hạn	550.716.431.221	308.191.981.426
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(54.903.315.347)	(63.858.012.284)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	495.813.115.874	244.333.969.142

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2016	1/1/2016
				VND	VND
Vay ngân hàng 1 (i)	USD	4,5%	2021	64.251.359.338	72.088.692.522
Vay ngân hàng 2 (i)	USD	4,0%	2018	-	5.136.547.944
Vay ngân hàng 3 (i)	USD	4,0%	2020	2.993.753.789	3.748.843.126
Vay ngân hàng 4 (i)	USD	4,0%	2018	1.283.483.156	1.691.795.371
Vay ngân hàng 5 (i)	USD	4,0%	2021	3.916.185.142	-
Vay ngân hàng 6 (i)	USD	4,0%	2021	17.510.647.011	19.783.990.413
Vay ngân hàng 7 (i)	USD	5,0%	2021	5.579.879.698	6.742.413.378
Vay ngân hàng 8 (i)	USD	3,6%	2021	6.280.870.747	-
Kuraray Trading Co., Ltd. (ii)	USD	3,0%	2017	3.191.860.000	6.310.920.000
Kuraray Trading Co., Ltd. (ii)	USD	2,5%	2021	22.799.000.000	-
Tập đoàn Dệt May Việt Nam (iii)	USD	LIBOR + 0,7%	2035	207.281.902.446	-
Vay ngân hàng 9 (i)	VND	9,5%	2018	794.205.098	1.336.205.098
Vay ngân hàng 10 (i)	VND	7,1%	2020	3.000.000.000	3.800.000.000
Vay ngân hàng 11 (i)	VND	7,5% - 8,5%	2025	33.659.711.419	-
Vay ngân hàng 12 (i)	USD	4%	2025	138.764.589.600	-
Vay ngân hàng 13 (i)	VND	9,0% - 10,5%	2022	14.898.902.669	-
Vay ngân hàng 14 (i)	VND	8,6%	2018	884.887.800	1.483.287.800

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Vay ngân hàng 15 (i)	VND	8,6%	2019	373.725.000	539.825.000
Vay ngân hàng 16 (i)	VND	9,2%	2021	22.091.968.308	25.192.897.946
Vay ngân hàng 17 (i)	VND	8,26%	2018	249.500.000	416.500.000
Vay ngân hàng 18 (i)	VND	8,26%	2020	910.000.000	1.170.000.000
Vay ngân hàng 19 (i)	USD	6,0%	2018	-	23.057.712.546
Vay ngân hàng 20	USD	5,2%	2016	-	484.791.351
Vay ngân hàng 21	USD	5,5%	2018	-	15.306.828.577
Vay ngân hàng 22	USD	5,5%	2020	-	13.436.827.701
Vay ngân hàng 23	USD	5,0%	2017	-	288.846.751
Vay ngân hàng 24	USD	5,5%	2016	-	122.274.075
Vay ngân hàng 25	USD	4,5%	2021	-	44.675.540.010
Vay ngân hàng 26	VND	8,5%	2021	-	887.140.000
Vay ngân hàng 27	USD	5,2%	2016	-	1.409.975.829
Vay ngân hàng 28	VND	6,0%	2019	-	5.146.340.000
Vay ngân hàng 29	VND	9,2%	2019	-	5.026.160.000
Vay ngân hàng 30	VND	10,6%	2016	-	1.299.990.000
Vay ngân hàng 31	VND	8,4%	2019	-	47.607.635.988
				550.716.431.221	308.191.981.426

(i) Các khoản vay ngân hàng được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 12).

(ii) Khoản vay này từ bên thứ ba và không được đảm bảo.

(ii) Đây là khoản vay được Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho vay lại nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (“ADB”) và có hạn mức là 9.042.587 USD.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Tổng Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tổng Công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	24.230.714.322	7.635.781.202
Trích lập trong năm	13.314.514.067	20.412.062.318
Tăng khác	497.971.082	652.080.686
Sử dụng trong năm	(4.766.646.296)	(4.469.209.884)
Số dư cuối năm	<u>33.276.553.175</u>	<u>24.230.714.322</u>

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2015	150.000.000.000	53.544.527.763	58.146.592.474	27.467.456.071	289.158.576.308
Phát hành cổ phiếu	7.500.000.000	-	-	13.425.100.208	20.925.100.208
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	72.118.301.658	1.899.740.204	74.018.041.862
Phân bổ vào các quỹ	-	9.406.888.134	(9.406.888.134)	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	(30.000.000.000)	(3.126.780.000)	(33.126.780.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(20.093.908.557)	(318.153.761)	(20.412.062.318)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	157.500.000.000	62.951.415.897	70.764.097.441	39.347.362.722	330.562.876.060
Phát hành cổ phiếu (*)	7.875.000.000	-	-	8.000.399.792	15.875.399.792
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	75.969.372.121	(4.724.885.872)	71.244.486.249
Phân bổ vào các quỹ	-	11.209.059.692	(11.209.059.692)	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	(47.250.000.000)	(1.539.900.000)	(48.789.900.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(13.070.495.504)	(244.018.563)	(13.314.514.067)
Tặng do mua công ty con	-	-	-	2.622.427.190	2.622.427.190
Biến động khác	-	-	(2.789.079.144)	(155.689.113)	(2.944.768.257)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	165.375.000.000	74.160.475.589	72.414.835.222	43.305.696.156	355.256.006.967

(*) Ngày 29 tháng 6 năm 2016, Tổng Công ty phát hành thêm 787.500 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu, nâng vốn điều lệ của Tổng Công ty từ 157.500 triệu VND lên 165.375 triệu VND. Các cổ phiếu này bị hạn chế quyền chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày hoàn tất thủ tục phát hành.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	31/12/2016		1/1/2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	16.537.500	165.375.000.000	15.750.000	157.500.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	16.537.500	165.375.000.000	15.750.000	157.500.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	16.537.500	165.375.000.000	15.750.000	157.500.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2016		2015	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	15.750.000	157.500.000.000	15.000.000	150.000.000.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	787.500	7.875.000.000	750.000	7.500.000.000
Số dư cuối năm	16.537.500	165.375.000.000	15.750.000	157.500.000.000

25. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh. Khi quỹ được sử dụng để phát triển kinh doanh, khoản tiền đã sử dụng được chuyển sang vốn cổ phần.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 22 tháng 4 năm 2016, Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 47.250 triệu VND cho năm 2015, tương đương 30% vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, (2015: 30.000 triệu VND cho năm 2014 tương đương 20% vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014).

Ngày 12 tháng 12 năm 2016, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đã thông qua Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT về việc dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2016 cho các cổ đông là 25% vốn điều lệ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016.

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản, nguyên vật liệu, hàng hóa nhận gia công

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Vật tư hàng hóa nhận gia công	139.477.888.472	45.335.207.630

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2016		1/1/2016	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	503.356	11.430.552.394	414.336	9.303.116.128
EUR	269	6.399.576	1.781	43.562.201
		11.436.951.970		9.346.678.329

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 Tổng Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2016	1/1/2016
	VND	VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	6.800.000.000	83.405.408.000

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

28. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2016	2015
	VND	VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.198.584.058.946	3.005.032.261.516
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Hàng bán bị trả lại	(591.036.676)	(3.141.755.291)
Doanh thu thuần	3.197.993.022.270	3.001.890.506.225

29. Doanh thu hoạt động tài chính

	2016	2015
	VND	VND
Lãi tiền gửi và cho vay	1.516.092.080	1.340.072.260
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	427.381.871
Cổ tức được chia	210.000.000	26.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	19.160.496.879	20.043.947.905
Doanh thu hoạt động tài chính khác	229.798.948	49.251.600
Doanh thu hoạt động tài chính	21.116.387.907	21.886.653.636

30. Chi phí tài chính

	2016	2015
	VND	VND
Chi phí lãi vay	25.424.116.623	24.136.279.449
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	10.418.399.204	26.564.566.713
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	13.556.923.016	8.527.789.408
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	(485.129.473)	6.785.129.473
Chi phí tài chính	48.914.309.370	66.013.765.043

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

31. Chi phí bán hàng

	2016	2015
	VND	VND
Chi phí nhân viên	6.474.753.826	5.623.359.010
Chi phí vật liệu, bao bì	3.330.946.470	6.279.725.015
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	4.882.968.033	4.451.175.465
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.693.492.199	82.542.277.926
Chi phí khác	12.630.477.052	9.002.052.423
	90.012.637.580	107.898.589.839
	90.012.637.580	107.898.589.839

32. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2016	2015
	VND	VND
Chi phí nhân viên	63.699.656.094	64.983.287.984
Chi phí đồ dùng văn phòng	5.789.315.718	3.621.237.821
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.885.979.382	3.975.365.232
Thuế, phí và lệ phí	3.274.793.570	3.334.321.780
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.808.991.601	15.228.565.155
Chi phí khác	22.045.710.384	23.138.238.907
	119.504.446.749	114.281.016.879
	119.504.446.749	114.281.016.879

33. Thu nhập khác

	2016	2015
	VND	VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	-	722.161.324
Xóa nợ phải trả	208.185.370	4.952.111.038
Các khoản khác	2.468.592.509	1.599.779.319
	2.676.777.879	7.274.051.681
	2.676.777.879	7.274.051.681

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

34. Chi phí khác

	2016	2015
	VND	VND
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	803.234.195	-
Tiền phạt hợp đồng, chậm nộp thuế	3.148.301.667	4.024.237.336
Các khoản chi phí khác	876.285.325	56.606.721
	4.827.821.187	4.080.844.057
	4.827.821.187	4.080.844.057

35. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2016	2015
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	1.601.585.247.705	1.504.139.991.627
Chi phí nhân viên	824.045.741.366	733.492.138.586
Chi phí khấu hao và phân bổ	108.854.231.456	85.620.668.153
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	578.012.192.707	580.184.144.256
	4.112.597.417.834	3.903.437.002.622
	4.112.597.417.834	3.903.437.002.622

36. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2016	2015
	VND	VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	4.625.127.089	5.943.955.071
Dự phòng thiếu trong những năm trước	111.416.890	210.756.883
	4.736.543.979	6.154.711.954
	4.736.543.979	6.154.711.954

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2016	2015
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	75.981.030.228	80.172.753.816
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	7.598.103.023	8.017.275.382
Ưu đãi thuế	(3.690.038.275)	(3.602.812.509)
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	424.364.586	396.100.565
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với các khoản thu nhập khác	260.385.903	915.291.789
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.220.531.315	204.842.660
Thu nhập không bị tính thuế	(160.772.000)	(2.600.000)
Giảm thuế	(265.901.035)	(322.872.000)
Chênh lệch tạm thời không được ghi nhận	(1.281.567.597)	(599.755.843)
Lỗi sử dụng	(183.000.661)	-
Lỗi không được ghi nhận	703.021.830	938.485.027
Dự phòng thiếu trong những năm trước	111.416.890	210.756.883
	4.736.543.979	6.154.711.954

(c) Thuế suất áp dụng

(i) Đối với Tổng Công ty

Theo quy định của Luật thuế thu nhập hiện hành, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm tính từ năm 2007 (2007 - 2021) và 20% cho những năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cũng cho phép Tổng Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2007 đến năm 2010) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (2011 - 2019). Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 20% từ năm 2016 (2015: 22%).

(ii) Đối với các công ty con

Theo quy định của Luật thuế thu nhập hiện hành, các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% từ năm 2016 (2015: 22%).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

37. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2016	2015
	VND	VND
Lợi nhuận thuần trong năm	75.969.372.121	72.118.301.658
Số dự kiến phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
	75.969.372.121	72.118.301.658
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	75.969.372.121	72.118.301.658

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa chắc chắn về kết quả hoạt động kinh doanh của cả năm 2016. Nếu Tổng Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sẽ giảm đi.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2016	2015
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	15.750.000	15.000.000
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm (*)	399.144	396.575
	16.149.144	15.396.575
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong năm	16.149.144	15.396.575

(*) Trong năm 2016, Tổng Công ty đã phát hành thêm 787.500 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu với giá bằng mệnh giá là 10.000VND/cổ phiếu. Việc phát hành cổ phiếu bằng mệnh giá, thay vì theo giá thị trường, dẫn đến sự thay đổi nguồn vốn có yếu tố thưởng. Theo đó, Tổng Công ty sẽ phải điều chỉnh số lượng cổ phiếu đang lưu hành để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2015 và 2016. Tuy nhiên, do không có thông tin về giá thị trường của cổ phiếu của Tổng Công ty, số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu cho mục đích tính lãi trên cổ phiếu chưa được điều chỉnh do ảnh hưởng của việc phát hành này.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

38. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tổng Công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2016	2015
	VND	VND
Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Cổ tức công bố và đã trả	32.227.446.000	21.484.964.000
Bán hàng hóa và dịch vụ	488.782.995	1.569.394.471
Mua hàng hóa và dịch vụ	16.294.488.276	4.019.534.493
Vay	203.306.348.643	-
Chi phí lãi vay	3.074.279.966	-
Các công ty liên kết		
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh		
Mua hàng hóa và dịch vụ	36.628.694.928	37.268.322.827
Bán hàng hóa và dịch vụ	19.800.000	-
Công ty Cổ phần May Hiệp Đức		
Mua hàng hóa và dịch vụ	-	17.139.652.934
Các công ty liên quan khác		
Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP		
Bán hàng hóa và dịch vụ	40.049.455	621.508.713
Mua hàng hóa và dịch vụ	60.613.132	3.947.872.807
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú		
Mua hàng hóa và dịch vụ	-	1.472.085.108
Công ty TNHH Coats Phong Phú		
Mua hàng hóa và dịch vụ	19.120.584.318	16.807.835.906
Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Phương		
Mua hàng hóa và dịch vụ	1.990.310.484	8.676.800.390
Công ty Cổ phần Dệt May Huế		
Mua hàng hóa và dịch vụ	4.022.368.988	87.500.000
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà		
Mua hàng hóa và dịch vụ	16.412.384.055	12.745.942.835
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát		
Tiền lương và thưởng	9.741.828.182	9.835.554.839

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

39. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	2016	2015
	VND	VND
Mua tài sản chưa thanh toán	4.057.584.345	7.364.587.416

40. Sự kiện sau ngày trên bảng cân đối kế toán

Phát hành cổ phiếu ra công chúng

Ngày 19 tháng 12 năm 2016, Tổng Công ty đưa ra thông báo phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu với số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán là 5.962.500 cổ phiếu và mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Việc chào bán cổ phiếu được thực hiện từ ngày 12 tháng 1 năm 2017 đến ngày 13 tháng 2 năm 2017.

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Người lập:

Đặng Thị Oanh Nữ
Chuyên viên

Người duyệt:

Nguyễn Văn Cường
Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Trí
Tổng Giám đốc

